

Bản án số: 28/2023/HS-ST

Ngày: 10 - 7 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoài

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Hiệp

Ông Trương Văn Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 22/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2023/QĐXXST-HS ngày 23/6/2023 đối với:

Bị cáo: Phạm Ngọc T, sinh năm 2000 tại Lâm Đồng; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn H, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; con ông Phạm Quang N và bà Chu Thị H; vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/9/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh L. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Hồng P – Văn phòng L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh L. Có mặt.

Bị hại: Anh Chu Văn T1 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Chu Văn A, sinh năm 1975 và bà Trần Thị H1; trú tại: Thôn H, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. (Bà H1 ủy quyền cho ông A theo Giấy ủy quyền ngày 05/10/2022 được Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ chứng thực). Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bùi Đức A1, sinh năm 2001; địa chỉ: Thôn F, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

2. Chu Thị H, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Người làm chứng:

- Đỗ Văn P1, sinh năm 2002; nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- Nguyễn Lê H2, sinh năm 2006; nơi cư trú: Xóm A, thôn P, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 14/9/2022, sau khi đi ăn uống cùng với anh họ là Chu Văn T1, Nguyễn Lê H2 và Đỗ Văn P1 về thì Phạm Ngọc T cùng cả nhóm tiếp tục về nhà của T1 uống nước khoảng nửa tiếng sau thì ra về, khi ra sân dắt xe để về thì T để quên mũ lưỡi trai trong nhà T1 nên quay vào lấy, khi đến cửa thì T1 nói với T “mày đi ra” rồi đẩy T đi ra không cho lấy mũ, T nói lại “không cho tao lấy thì mai tao ra lấy”, rồi T ra nổ máy xe mô tô từ sân chạy lên đường, do xe máy của T có độ pô nên tiếng nổ to nên T1 bức tức dùng tấm cầu dắt xe bằng sắt (dụng cụ dùng để kê, dắt xe lên bậc thềm vào nhà) chạy tới đánh vào lưng T, T xuống xe giật lấy cầu dắt xe T1 đang cầm ném xuống đất rồi chửi T1 “mày bị khùng à”, sau đó T điều khiển xe máy chạy về nhà. Còn P1, H2 cũng chạy xe về nhà.

Về đến nhà, T bức tức gọi điện thoại cho T1, hai bên cãi cọ và thách thức đánh nhau, sau đó T tiếp tục gọi điện thoại cho bạn là Bùi Đức A1 nói “đi chiến không, nhà có gì không?”, Đức A1 trả lời “ở nhà còn ông tuýp thôi” thì T nói lại “cầm 2 cây xuống nhà tao”. Khoảng 10 phút sau thì Đức A1 chạy xe máy hiệu Dream màu đen, BKS: 49E1 – 03193 đến nhà T, mang theo 2 cây tuýp bằng kim loại (dạng cây tròn, dài khoảng 1m, đường kính khoảng 3cm) để ở trên xe. Còn T vào bếp lấy một con dao Thái Lan, cán màu vàng, dài khoảng 20cm, lưỡi dao bằng kim loại trắng sáng, mũi nhọn, để trong túi ngoài áo khoác đang mặc rồi đi ra ngoài và không cho Đức A1 biết. Đức A1 dùng xe máy chở T, T cầm 2 cây tuýp trên tay phải, trên đường đi gần tới nhà T1, Đức A1 có hỏi đi đâu thì T nói đến nhà T1, do Đức A1 cũng quen biết với T1 nên Đức A1 nói với T “anh em không à sao có chuyện gì đánh nhau vậy, từ từ giải quyết, T nói lại cho Đức A1 nghe về việc bị T1 dùng gá sắt đánh trước đó, nói chuyện xong thì cũng vừa tới nhà T1.

Khi đến cổng nhà T1 thì T xuống xe rồi ném hai cây tuýp xuống bên đường. Lúc này, T1 cũng từ trong nhà chạy ra trên tay có cầm theo một con dao tự chế (dạng dao chặt, dài khoảng 1m, lưỡi và cán dao bằng kim loại) lao về phía T chém một cái nhưng không trúng, thấy T1 dùng dao chém thì T lấy con

dao Thái Lan đang để trong túi áo khoác ra, la lớn lên “mày ngon chém phát nữa coi” sau đó T và T1 xảy ra cãi vã thì được ông Chu Văn A là bố của T1 ở trong nhà chạy ra can ngăn, ông A kéo T1 vào nhà và kéo công lại, Đức A1 cũng từ ngoài đường chạy vào kéo T ra và hỏi T1 “có chuyện gì vậy” nhưng T1 vẫn cãi nhau với T rồi giật mở cổng lao ra ngoài đánh nhau với T. T1 vẫn cầm dao và cãi nhau với T rồi lao vào dùng dao chém T một nhát nữa nhưng không trúng, lưỡi dao của T1 bị bung rơi ra, T1 chúi người về phía trước thì bị T cầm dao Thái Lan đâm một nhát trúng vào vùng lưng của T1.

Sau khi đâm T1 xong thì T cầm dao bỏ chạy ra ngoài đường, T1 nhặt lưỡi dao đã bị rơi trước đó rượt đuổi theo chém T, T nhặt một đoạn tuýp sắt bên đường đỡ dao của T1 chém đến nên không bị T1 chém trúng người, chạy được khoảng 20 - 25m thì T1 không đuổi nữa rồi quay về nhà, sau đó Đức A1 chạy xe máy đến chở T, nhặt lại một cây tuýp sắt T bỏ lại bên đường để trên xe rồi chở T về. Trên đường đi, T ném cả 2 cây tuýp sắt ở bên đường, còn con dao Thái Lan thì T mang về nhà cất giấu.

Còn T1 sau khi quay về nhà thì cảm thấy khó thở nên được gia đình đưa đi cấp cứu nhưng do vết thương nặng nên T1 đã tử vong.

Đến khoảng 01h ngày 15/9/2022, T được gia đình thông báo là T1 đã chết, do hoảng sợ nên T lấy xe máy chạy về hướng B, khi đến đèo B thì T được gia đình gọi điện thoại vận động nên T quay về đầu thú tại công an xã N, huyện Đ.

Quá trình điều tra, đến nay Phạm Ngọc T đã khai nhận đúng hành vi phạm tội của mình như trên.

Anh Chu Văn T1 bị Phạm Ngọc T dùng dao đâm một nhát vào vùng lưng, xuyên qua gian sườn 4 - 5 lồng ngực sau bên trái, thủng vào khoang ngực, gây thủng phổi trái, hậu quả làm anh T1 tử vong.

Theo biên bản khám nghiệm tử thi ngày 15/9/2022 xác định các dấu vết tổn thương trên cơ thể Chu Văn T1 như sau:

Vùng ngực:

- Da cơ đồng nhất, hệ thống xương sườn không tổn thương;
- Khoang ngực trái chứa nhiều máu đông và máu không đông;
- Gian sườn 4 – 5 lồng ngực sau bên trái có vết thương dài 1,5cm; sâu 2cm vào nhu mô phổi (BL: 08);

Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 167/2022-TT ngày 15/11/2022 của T2 tập Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh L kết luận: Nguyên nhân tử vong của anh Chu Văn T1 là do: Suy hô hấp – tuần hoàn cấp do vết thương ngực (lồng ngực sau bên trái), thủng phổi trái (BL: 9, 10);

Kết luận giám định pháp y về ADN của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y số 3.276-2022/ADN ngày 21/10/2022 kết luận ADN của nạn nhân Chu Văn T1 có

hiện diện trong dấu vết trên lưỡi của con dao thu giữ được của Phạm Ngọc T (BL: 45).

Cáo trạng số 22/CT-VKS-P2 ngày 17/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Phạm Ngọc T về tội “Giết người” quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã truy tố và không thắc mắc khiếu nại gì.

Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Lâm Đồng nêu ý kiến giải quyết vụ án: Giữ nguyên bản Cáo trạng và đề nghị xét xử bị cáo Phạm Ngọc T về tội “Giết người”. Căn cứ khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T từ 12 năm tù đến 13 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị: Tịch thu tiêu hủy tang vật không còn giá trị sử dụng; trả lại cho Bùi Đức A1: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 49E1-031.93, không kiểm tra máy bên trong.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Thông nhất về tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường xong cho gia đình bị hại và được gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên mong Hội đồng xét xử xử bị cáo với mức án thấp nhất dưới khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị.

Đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận.

Lời sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại, bị cáo rất ăn năn hối cải, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử cũng như tại phiên tòa, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều phù hợp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ, kết quả giám định thương tích, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu nhận vật chứng, đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: Vào khoảng 22 giờ ngày 14/9/2022, sau khi đi ăn uống cùng với anh Chu Văn T1 về, do bức tức vì bị anh T1 dùng tấm cầu dắt xe bằng sắt đánh vào lưng, không cho vào nhà lấy mũ nên Phạm Ngọc T và anh T1 có cãi cọ và thách thức đánh nhau; T điện thoại rủ Bùi Đức A1 mang theo hung khí để giải quyết mâu thuẫn, Đức A1 đồng ý và chạy xe máy, mang theo hai cây tuýp sắt, chở T tới nhà của anh T1; khi đi T có chuẩn bị 01 con dao thái lan giấu vào trong áo khoác và không cho Đức A1 biết. Khi Đức A1 biết bị cáo mâu thuẫn với T1 nên đã can ngăn, đứng ngoài đường còn T vứt hai tuýp sắt xuống đường rồi chạy vào nhà, khi hai bên dùng dao đuổi đánh nhau, được Đức A1 và ông Chu Văn A chạy tới can ngăn nhưng hai bên vẫn tiếp tục cầm dao lao vào đánh nhau. T1 cầm dao lao vào chém T nhưng không trúng, chúi người về phía trước nên bị T lao tới dùng dao đâm 01 nhát trúng vào vùng lưng. Hậu quả làm anh Chu Văn T1 tử vong do suy hô hấp – tuần hoàn cấp do vết thương lồng ngực sau bên trái, thủng phổi trái.

Hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã truy tố bị cáo về tội danh trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của con người được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, nên cần xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo. Cụ thể:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại và được gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, giữa bị cáo và bị hại là anh em họ với nhau, xuất phát từ việc bị hại đã thách thức bị cáo, mặc dù đã được mọi người can ngăn nhưng bị hại vẫn tiếp tục dùng dao lao vào chém bị cáo nên bị cáo dùng dao nhọn tấn công làm bị hại chết. Do đó, cũng cần xem xét tình tiết này khi lượng hình đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi vụ án xảy ra, gia đình bị cáo Phạm Ngọc T đã bồi thường toàn bộ chi phí mai táng cho gia đình bị hại Chu Văn T1 số tiền 120.000.000đ; đại diện

gia đình bị hại tiếp tục yêu cầu bị cáo T phải bồi thường tổn thất tinh thần số tiền 150.000.000đ. Ngày 04/7/2023 gia đình bị cáo đã tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 150.000.000đ. Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01(một) con dao có chiều dài 21cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, cán dao bằng nhựa màu vàng, trên cán dao dập chữ nổi dòng chữ “KIWI”;

+ 01 (một) đoạn kim loại hình trụ tròn, rỗng lõi, dài 96cm, đường kính 03cm (dạng ống tuýp), một đầu ống bị han rỉ, cách vị trí đầu ống này 10cm có vết lõm, kích thước 03cm x 0,2cm;

+ 01 (một) dao tự chế, lưỡi và cán dao bằng kim loại;

+ 01 đoạn kim loại dạng ống;

Trả lại cho Bùi Đức A1: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 49E1-031.93, không kiểm tra máy bên trong.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Trong vụ án này còn có đối tượng Bùi Đức A1, sinh năm 2001, trú tại xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, là người trực tiếp chở bị can T, mang theo hai cây tuýp sắt tới nhà của bị hại Chu Văn T1 để nói chuyện, giải quyết mâu thuẫn, nhưng khi biết người có mâu thuẫn với T là anh Chu Văn T1 cũng là bạn của Đức A1 thì Đức A1 có nói lời khuyên giải với T “anh em không à, có gì từ từ giải quyết, sao lại đánh nhau” và khi đến nơi thì Đức A1 không tham gia đánh nhau, việc T cầm theo con dao thái lan (bỏ vào túi áo khoác), Đức A1 cũng không biết, khi thấy T1 và T cầm dao đánh nhau thì Đức A1 cũng tới ngăn cản, kéo T ra ngoài cổng không cho T và T1 đánh nhau nhưng cả hai vẫn tiếp tục cầm dao lao vào chém nhau, hung hăng nên Đức A1 sợ không dám ngăn cản nữa. Sau khi bị T đâm 1 nhát vào lưng, T1 tiếp tục đuổi theo T ra ngoài đường được khoảng 200m và có dấu hiệu đi chậm, hụt hơi thì Đức A1 có nói ông A là bố của T1 đưa T1 đi cấp cứu. Vì vậy, xét thấy chưa đủ căn cứ để xử lý Bùi Đức A1 với vai trò đồng phạm với Phạm Ngọc T về tội giết người.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội “Giết người”

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/9/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

+ 01(một) con dao có chiều dài 21cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, cán dao bằng nhựa màu vàng, trên cán dao dập chữ nổi dòng chữ “KIWI”;

+ 01 (một) đoạn kim loại hình trụ tròn, rỗng lõi, dài 96cm, đường kính 03cm (dạng ống tuýp), một đầu ống bị han rỉ, cách vị trí đầu ống này 10cm có vết lõm, kích thước 03cm x 0,2cm

+ 01 (một) dao tự chế, lưỡi và cán dao bằng kim loại;

+ 01 (một) đoạn kim loại dạng ống;

2.2. Trả lại cho Bùi Đức A1: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 49E1-031.93, không kiểm tra máy bên trong.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/4/2023)

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Phạm Ngọc T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm (người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo phần có liên quan)./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSNDCC tại Tp HCM (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng PV06 CA Lâm Đồng (01);
- Cơ quan CSĐT CA Lâm Đồng (02);
- Cơ quan THAHS CA Lâm Đồng (02);
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Trại tạm giam (01);
- Bị cáo (01);
- Đại diện bị hại (01);
- Người bào chữa (01);
- Người liên quan (02);
- Phòng KTNV&THA (04);
- Lưu Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Duy Hoài